

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI LUẬT THỦ ĐÔ ĐÃ BAN HÀNH
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội)

Tổng số: 69 Văn bản. Trong đó: có 03 Nghị định của Chính phủ; 56 Nghị quyết QPPL của HĐND Thành phố; 06 Nghị quyết cá biệt; 03 Quyết định quy phạm của UBNDTP; 01 Quyết định cá biệt của UBND Thành phố

STT	Tên văn bản	Ghi chú
NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ (03 Nghị định)		
1.	Nghị định số 169/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân phường của thành phố Hà Nội (Thực hiện Khoản 5 Điều 13 Luật Thủ đô)	Hết hiệu lực do Điều 13 Luật Thủ đô đã bị bãi bỏ bởi điểm d khoản 2 Điều 52 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15
2.	Nghị định số 202/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục, chương trình giáo dục, việc cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội (Thực hiện khoản 3 Điều 22 Luật Thủ đô)	
3.	Nghị định số 271/2025/NĐ-CP ngày 15/10/2025 quy định về thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô)	
NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM CỦA HĐND THÀNH PHỐ (56 Nghị quyết)		
4.	Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan	

STT	Tên văn bản	Ghi chú
	chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố	
5.	Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội	
6.	Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định việc chuyển cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thành cán bộ, công chức thuộc biên chế hành chính; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.	
7.	Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố, thuộc UBND cấp huyện (thực hiện khoản 2, khoản 4 Điều 15 Luật Thủ đô).	
8.	Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.	
9.	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.	
10.	Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 ban hành quy định UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố phân cấp, ủy quyền cho các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND Thành phố, Giám đốc các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND Thành phố Hà Nội.	
11.	Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 ban hành quy định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã cho công chức thuộc UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 4, khoản 6, Điều 14 Luật Thủ đô năm 2024).	
12.	Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố về danh hiệu công dân danh dự Thủ đô.	
13.	Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu dừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội	
14.	Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh việc xác định phân vùng môi trường trong Quy hoạch Thủ đô và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng khu	

STT	Tên văn bản	Ghi chú
	chức năng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn thành phố Hà Nội	
15.	Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (thực hiện điểm d và đ khoản 2 Điều 24 Luật Thủ đô 2024)	
16.	Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố Quy định về tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả của người sử dụng đất, tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (thực hiện điểm c, d khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô 2024)	
17.	Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên thuộc thành phố Hà Nội quản lý	
18.	Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về điều kiện, tiêu chí, trình tự, thủ tục xác định vùng phát thải thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội (điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô 2024).	
19.	Nghị quyết số 48/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy chế làm việc của HĐND Thành phố, Thường trực HĐND, các ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND	
20.	Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố	
21.	Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố quy định về trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao và thực hiện một số thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a khoản 1, điểm a, b, c, d khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô)	Năm 2025
22.	Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 1 Điều 33 Luật Thủ đô)	Năm 2025
23.	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 1 Điều 33 Luật Thủ đô)	Năm 2025
24.	Nghị quyết 17/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố về thu hút nhà đầu tư chiến lược (thực hiện khoản 1, khoản 2 Điều 42 Luật Thủ đô)	Năm 2025

STT	Tên văn bản	Ghi chú
25.	Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Thủ đô).	Năm 2025
26.	Nghị quyết 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố quy định hình thức sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đề trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a khoản 3 Điều 32 Luật Thủ đô)	Năm 2025
27.	Nghị quyết 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND Thành phố quy định biện pháp giảm phát thải nhựa trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô).	Năm 2025
28.	Nghị quyết 23/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND Thành phố quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động tái chế rác thải có sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô).	Năm 2025
29.	Nghị quyết 24/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND Thành phố quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm công nghiệp văn hóa (thực hiện khoản 7 Điều 21 Luật Thủ đô)	Năm 2025
30.	Nghị quyết 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND Thành phố quy định về khu phát triển thương mại và văn hóa (thực hiện khoản 8 Điều 21 Luật Thủ đô).	Năm 2025
31.	Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội (Thực hiện khoản 9 Điều 25 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15)	Năm 2025
32.	Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội; quy định cơ chế hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm, trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2025
33.	Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố quy định chi tiết trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án quy định tại Điều 37 Luật Thủ đô (Thực hiện khoản 6 Điều 37 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15)	Năm 2025
34.	Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các công trình tại bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đề trên địa bàn Thành phố	Năm 2025

STT	Tên văn bản	Ghi chú
35.	Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội.	Năm 2025
36.	Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội	Năm 2025
37.	Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng, loại công trình và tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình trên đất nông nghiệp phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, chế biến, bảo quản, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cảnh quan du lịch tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm b khoản 3 điều 32 luật thủ đô số 39/2024/QH15)	Năm 2025
38.	Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 quy định về trình tự, thủ tục xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật khác với quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên thuộc lĩnh vực xây dựng của thành phố Hà Nội (Thực hiện khoản 5, khoản 6 Điều 37 Luật Thủ đô)	Năm 2025
39.	Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và nước ngoài; trình tự, thủ tục xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thành phố Hà Nội (Thực hiện khoản 5 Điều 37 Luật Thủ đô).	Năm 2025
40.	Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện khoản 2, 3 Điều 33 Luật Thủ đô)	Năm 2025
41.	Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện Luật Thủ đô năm 2025 về hỗ trợ bảo tồn, phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn).	Năm 2025
42.	Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn. (Thực hiện khoản 2 Điều 32 của Luật Thủ đô)	Năm 2025
43.	Nghị quyết 57/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về việc quy định vùng phát thải thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô)	Năm 2025

STT	Tên văn bản	Ghi chú
44.	Nghị quyết 58/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố về việc Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026	
45.	Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.	Năm 2025
46.	Nghị quyết 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố về việc Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội	Năm 2025
47.	Nghị quyết số 61/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định giá dịch vụ cấp cứu ngoại viện và tỷ lệ đồng chi trả của người bệnh khi sử dụng dịch vụ cấp cứu ngoại viện (<i>Thực hiện điểm c khoản 2 Điều 26 Luật Thủ đô</i>)	Năm 2025
48.	Nghị quyết số 63/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội đặc thù của thành phố Hà Nội	Năm 2025
49.	Nghị quyết 64/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội	Năm 2025
50.	Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực thể thao thành tích cao của Thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện Khoản 5,6 Điều 21 Luật Thủ đô</i>)	Năm 2025
51.	Nghị quyết 67/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định một số biện pháp hỗ trợ, khuyến khích thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm ở khoản 9 Điều 20 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15</i>)	
52.	Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định chi tiết một số nội dung thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện khoản 2, 3, 4, 5, 7 và một số nội dung khoản 6 Điều 20 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15</i>)	Năm 2025
53.	Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố Quy định một số biện pháp hỗ trợ, khuyến khích thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị và các công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội. (<i>Thực hiện điểm d khoản</i>	Năm 2025

STT	Tên văn bản	Ghi chú
	<i>9 Điều 20 Luật Thủ đô)</i>	
54.	Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung về sử dụng ngân sách để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội thiết yếu trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập trên địa bàn thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm b khoản 2 Điều 29 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15</i>)	Năm 2025
55.	Nghị quyết số 73/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao	Năm 2025
56.	Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định mức tiền xử phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thành phố (<i>Thực hiện khoản 1 Điều 33 của Luật Thủ đô</i>)	Năm 2025
57.	Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thuộc thành phố Hà Nội quản lý	Năm 2025
58.	Nghị quyết số 83/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố về xét tặng danh hiệu “Công dân danh dự Thủ đô”.	Năm 2025
59.	Nghị quyết 89/2025/NQ-HĐND ngày 14/12/2025 của HĐND Thành phố Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị; cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 6 và điểm C khoản 9 Điều 20; khoản 3 Điều 29 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15)	Năm 2025
NGHỊ QUYẾT CÁ BIỆT (06 Nghị quyết)		
60.	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 4/10/2024 của HĐND Thành phố ban hành danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình chưa được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán thành phố Hà Nội và dịch vụ cấp cứu ngoại viện trên địa bàn thành phố Hà Nội	
61.	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố ban hành Danh mục các khu vực, di tích, di sản, công trình cần tập trung nguồn lực để bảo vệ; phát huy giá trị văn hóa; danh mục ô phố, tuyến phố đặc trưng, có giá trị văn hóa, lịch sử, danh mục công trình kiến trúc có giá trị để phục hồi, bảo vệ, phát huy giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 1) (<i>thực hiện khoản 3, khoản 4 Điều 21 Luật Thủ đô</i>)	Năm 2025

STT	Tên văn bản	Ghi chú
62.	Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND Thành phố về danh mục công trình ngầm được khuyến khích đầu tư xây dựng đợt 1 (<i>Thực hiện Khoản 3 Điều 19 của Luật Thủ đô</i>)	Năm 2025
63.	Nghị quyết 459/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố về việc thông qua Đề án “Thành lập Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội”	Năm 2025
64.	Nghị quyết số 461/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố về việc thông qua Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội	Năm 2025
65.	Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố ban hành Danh mục, biện pháp và lộ trình di dời các cơ sở, trụ sở cơ quan, đơn vị không phù hợp với quy hoạch (<i>Thực hiện Khoản 2, 3 Điều 18 Luật Thủ đô</i>)	Năm 2025
QUYẾT ĐỊNH QUY PHẠM (3 Quyết định)		
66.	Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 ban hành quy định sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội. (<i>Thực hiện Khoản 4 Điều 35 của Luật Thủ đô</i>)	Năm 2025
67.	Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 ban hành quy định sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện Khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô</i>)	Năm 2025
68.	Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội. (Theo danh mục giao: <i>Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghệ cao Thành phố (Thực hiện Khoản 3 Điều 24 Luật Thủ đô)</i>)	Năm 2025
QUYẾT ĐỊNH CÁ BIỆT (01 Quyết định)		
69.	Quyết định số 6006/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của UBND Thành phố Phê duyệt Đề án “Thành lập Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội”	Năm 2025